

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **43** /2025/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **11** tháng **12** năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định định mức số lượng học sinh trên lớp đối với những trường hợp đặc biệt tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường tiểu học;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2132/TTr-SGDĐT ngày 11 tháng 11 năm 2025;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định định mức số lượng học sinh trên lớp đối với những trường hợp đặc biệt tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định định mức số lượng học sinh trên lớp đối với những trường hợp đặc biệt tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, bao gồm:

- Trường tiểu học;
- Trường trung học cơ sở;
- Trường trung học phổ thông;
- Trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Trường phổ thông dân tộc bán trú.

**2. Đối tượng áp dụng**

- Các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện định mức số lượng học sinh trên lớp của các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

**Điều 2. Định mức số lượng học sinh trên lớp đối với những trường hợp đặc biệt tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập**

- Định mức số lượng học sinh trên lớp đối với cấp tiểu học tại các trường, điểm

*(Chữ ký)*

trường thuộc trường tiểu học, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp tiểu học mà số học sinh của mỗi lớp tại trường, điểm trường thấp hơn mức bình quân theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học được xác định như sau:

a) Trường hợp có thể bố trí lớp ghép theo quy định tại Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT (tổng số học sinh của 02 nhóm trình độ hoặc 03 nhóm trình độ tại một điểm trường không vượt quá 15 học sinh) thì định mức số học sinh/lớp được xác định bằng tổng số học sinh chia cho số lớp sau khi thực hiện ghép lớp tại điểm trường đó.

b) Trường hợp không thể bố trí lớp ghép theo quy định tại Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT thì định mức số học sinh/lớp được xác định bằng tổng số học sinh chia cho số lớp thực tế tại điểm trường đó.

2. Định mức số lượng học sinh trên lớp đối với cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông tại các trường, điểm trường thuộc trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp trung học cơ sở hoặc cấp trung học phổ thông trong trường hợp đã thực hiện các phương án tổ chức, sắp xếp lớp theo trình độ nhằm tiệm cận mức bình quân học sinh/lớp theo quy định hiện hành nhưng vẫn không đạt được mức bình quân theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT, được xác định bằng số học sinh chia cho số lớp theo các trình độ hiện có tại trường, điểm trường đó.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các địa phương, cơ sở giáo dục phổ thông công lập thực hiện các nội dung tại Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2025.

2. Trường hợp các văn bản, quy định được viện dẫn trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ thì thực hiện theo các văn bản mới.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tài chính; Chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục KTVB QPPL và QLXL VPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh Quảng Trị;
- Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị;
- HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX(2). 



**Lê Hồng Vinh**